

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐIỀU ĐỘNG TÀU

Cảng vụ Hàng hải Nghệ An lập kế hoạch điều động tàu vào, rời khu vực Cửa Lò ngày 01 tháng 8 năm 2026

Thời gian	Tên tàu	Mớn nước	LOA	DWT	Tàu lai	Tuyến Luồng	Từ	Đến	Đại lý
I. BẾN CẢNG CỬA LÒ									
23.00 (31/07)	TIẾN THÀNH 99	4.0	79.79	3221.1	N/A	Cửa Lò	Cầu 1, Cửa Lò	Cầu 2, Cửa Lò	N/A
01.00	ES BRAVE	5.7	80.60	3300	CL16	Cửa Lò	P/S	Cầu 4, Cửa Lò	HANSEN
02.00	ZHEN JING 32	5.5	166.8	26843.8	CL09+CL16	Cửa Lò	Cầu 5, Cửa Lò	P/S	HANSEN
05.00	SILVER SAFETY	5.3	110.40	8541.47	CL09+CL16	Cửa Lò	P/S	Cầu 1, Cửa Lò	VOSA
10.00	SINH ĐÔI 102	2.2	79.80	3629	N/A	Cửa Lò	P/S	Cầu 5, Cửa Lò	N/A
15.00	HTC JUDE	6.5	91.95	5465	CL16	Cửa Lò	Cầu 3, Cửa Lò	P/S	VMC
II. BẾN CẢNG CHUYÊN DỪNG VISSAI									
23.00 (31/07)	QUANG HÙNG 838	2.5	79.95	3924.7	N/A	Vissai	P/S	Cầu 7, Vissai 1	N/A
06.00	HOÀNG LONG 36 (*)	2.3	89.98	5289	VS07	Vissai	Cầu 7, Vissai 1	P/S	N/A

11.00	BÌNH MINH 39	5.6	87.50	4713	VS06	Vissai	P/S	Cầu 7, Vissai 1	N/A
12.00	NHẬT CHÂU 289	5.0	79.90	3448.8	N/A	Vissai	Cầu 1, Vissai 1	P/S	N/A
16.00	VICTORIA MAY (*)	11.0	189.90	58634	VS06+VS07+NH89	Vissai 1	Cầu 5, Vissai 1	P/S	VMC
16.30	TRƯỜNG TÂM 88	5.2	79.9	4323	N/A	Vissai 1	Cầu 1, Vissai 1	Cầu 5, Vissai 1	N/A
III. BẾN CẢNG XĂNG DẦU NGHI HƯƠNG									
11.00	NHÀ BÈ 11	4.0	109.60	6717	CL09+CL16	Nghi Hương	Phao XD Nghi Hương	P/S	CLSC
12.00	PTS HẢI PHÒNG 03	6.6	97.10	6144	CL16	Nghi Hương	P/S	Phao XD Nghi Hương	VIPCO

Ghi chú: (*) Tàu thay đổi thời gian rời cầu.

- Nơi nhận:
- Giám đốc (để báo cáo);
 - Đại diện Cửa Lò (để thực hiện);
 - Các phòng: AT-ANHH,TC-KT;
 - Chi nhánh Hoa tiêu HH KV VI;
 - Cty CP Cảng Nghệ Tĩnh;
 - Công ty TNHH Cảng Cửa Lò;
 - Cty CP XMSL Nghệ An;
 - Cty TNHH MTV Petrolimex Nghệ An;
 - Tổng kho XD DKC;
 - Cty CPTMXL&XNK Miền Trung;
 - XN cảng Xuân Hải thuộc Cty CP cảng quốc tế Lào Việt;
 - Website Cảng vụ Hàng hải Nghệ An;
 - Lưu: QLKCHT.

Nghệ An, ngày 31 tháng 7 năm 2026